SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

BẢN SAO

Mã số doanh nghiệp: 3600260196

Đăng ký lần đầu: ngày 31 tháng 12 năm 2008

Đăng ký thay đổi lần thứ 6: ngày 11 tháng 02 năm 2015

(HỢP NHẤT: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY TÂN MAI, SỐ ĐKKD: 4703000295 CẤP NGÀY 27/12/2005 VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY ĐỒNG NAI, SỐ ĐKKD: 4703000181 CẤP NGÀY 13/12/2004)
(SÁP NHẬP: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY ĐỒNG NAI, MSDN: 3602683334 CẤP NGÀY 20/12/2011 VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI, MSDN: 3600260196 CẤP NGÀY 5/8/2010)

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI
Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN MAI GROUP JOINT STOCK COMPANY
Tên công ty viết tắt: TM.G

2. Địa chỉ trụ sở chính

Đường số 11, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: *061.3836201* Fax: *061.3836231*
Email: *tanmai@hcm.vnn.vn* Website: *www.tanmaipaper.com*

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
		1701 (Chính)
1	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	*1702*
2	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bì từ giấy và bìa	*1709*
3	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy.	*4669*
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn các loại giấy, cellulose, các sản phẩm từ giấy, nguyên liệu giấy, dăm mảnh, bột giấy, hóa chất (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo công ước Quốc tế, hóa chất độc hại thuộc danh mục cấm và hóa chất thuộc danh mục phải có chứng chỉ hành nghề, không chứa hàng tại trụ sở).	*4659*
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị, phụ tùng ngành giấy.	*0210*
6	Trồng rừng và chăm sóc rừng	*0125*
7	Trồng cây cao su	*0129*
8	Trồng cây lâu năm khác	

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Trồng cây hàng năm khác	*0119*
10	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	*0130*
11	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	*0240*
12	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. - Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, hạ tầng khu dân cư. - Cho thuê văn phòng. - Kinh doanh bến bãi, kho bãi.	*6810*
13	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	*5210*
14	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh cảng sông.	*5222*
15	Xây dựng nhà các loại	*4100*
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	*4290*
17	Phá dỡ	*4311*
18	Chuẩn bị mặt bằng	*4312*
19	Lắp đặt hệ thống điện	*4321*
20	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	*4322*
21	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	*4329*
22	Hoàn thiện công trình xây dựng	*4330*
23	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	*4390*
24	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo nghề (công nghệ bột giấy, giấy, các nghề cơ điện).	*8532*
25	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá Chi tiết: Sản xuất kinh doanh hơi nước công nghiệp.	*3530*
26	In ấn Chi tiết: Gia công in ấn các loại tập vở, sách, tạp chí, bao bì nhãn hiệu (in xuất bản phẩm phải có giấy phép).	*1811*
27	Sửa chữa thiết bị điện	*3314*
28	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	*3320*
29	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Gia công lắp rắp cơ điện.	*2790*
30	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý ký gửi, mua bán hàng hóa.	*4610*
31	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn.	*5510*
32	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng.	*5610*
33	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh khu du lịch sinh thái.	*9329*
34	Đại lý du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa.	*7911*

STT	Tên ngành	Mã ngành
35	Khai thác gỗ Chi tiết: Khai thác gỗ rừng trồng.	0221
36	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
37	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị công nghiệp.	7730
38	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
39	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
40	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (không chứa hàng tại trụ sở)	4663
41	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
42	Sửa chữa máy móc, thiết bị (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm)	3312
43	Sửa chữa thiết bị khác (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm)	3319
44	Dịch vụ liên quan đến in	1812
45	Bốc xếp hàng hóa	5224
46	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại (trừ xi mạ, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm)	2592
47	Cơ sở lưu trú khác Chi tiết : ký túc xá học sinh, sinh viên (không hoạt động tại trụ sở, chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm)	5590
48	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm)	5621
49	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp suất ăn công nghiệp (chỉ hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền chấp thuận về địa điểm)	5629
50	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1610
51	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1621
52	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1622
53	Sản xuất bao bì bằng gỗ (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1623
54	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	1629
55	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	3100

STT	Tên ngành	Mã ngành
56	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (thực hiện theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ) (trừ động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)	*4620*
57	Thu nhặt sản phẩm từ rừng không phải gỗ và lâm sản khác (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	*0230*
58	(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng những ngành nghề phù hợp trong Khu công nghiệp Biên Hòa I và phải chấp hành thực hiện việc di dời theo đề án của cấp có thẩm quyền phê duyệt)	*Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam*

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 890.915.030.000 đồng

Bằng chữ: Tám trăm chín mươi tỷ chín trăm mười lăm triệu không trăm ba mươi nghìn đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 89.091.503

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định 6.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Sáu tỷ đồng

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	KHÔNG CÓ CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam						

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Họ và tên: TRẦN ĐỨC THỊNH Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *09/05/1962* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *270034184*

Ngày cấp: *08/08/2006* Nơi cấp: *CA.Đồng Nai*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

02, KP 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

02, KP 2, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

1. Tên chi nhánh: XÍ NGHIỆP NGUYÊN LIỆU GIẤY ĐÔNG NAM BỘ- CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI
   Địa chỉ chi nhánh: Tổ 1, KP 3, Thị trấn Vĩnh An, Huyện Vĩnh Cửu, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
   Mã số chi nhánh: 3600260196-003

2. Tên chi nhánh: XÍ NGHIỆP KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN TÂN MAI BIÊN HÒA - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI
   Địa chỉ chi nhánh: Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
   Mã số chi nhánh: 3600260196-010

3. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI - XÍ NGHIỆP NGUYÊN LIỆU GIẤY LÂM ĐỒNG
   Địa chỉ chi nhánh: Số 5A Hải Thượng, Phường 5, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
   Mã số chi nhánh: 3600260196-005

4. Tên chi nhánh: XÍ NGHIỆP NGUYÊN LIỆU GIẤY ĐĂK LĂK - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI
   Địa chỉ chi nhánh: E3 Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, TP.Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
   Mã số chi nhánh: 3600260196-004

5. Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI TẠI HÀ NỘI
   Địa chỉ chi nhánh: Số 28 phố Trần Bình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
   Mã số chi nhánh: 3600260196-001

6. Tên chi nhánh: NHÀ MÁY GIẤY TÂN MAI - CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TÂN MAI (HỢP NHẤT CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY TÂN MAI, SỐ ĐKKD: 4703000295 CẤP NGÀY 27/12/2005 VÀ CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY ĐỒNG NAI, SỐ ĐKKD: 4703000181CẤP NGÀY 13/12/2004)

Địa chỉ chi nhánh: KP 1, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Mã số chi nhánh: 3600260196-013

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

ĐÃ THU LỆ PHÍ

Chứng thực sao đúng với bản chính
Số: 3584 Quyển: 02
Ngày: 27-05-19
UBND XÃ LONG PHƯỚC
CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huỳnh Thuỵ Thanh

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Mai Thị Thu Hương